

Bản án số: 14 /2019/HSST
Ngày 16 - 4 -2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Kiều Văn Thành.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Nho Bản;
2. Bà Nguyễn Thị Hòa.

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Huyền Lê- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Q.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên toà:* Bà Trần Thị Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với:

Bị cáo Đỗ Ngọc H, sinh năm 1993; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Xóm 9, thôn Đồng M, xã Đồng T, huyện M, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Đỗ Văn T, sinh năm 1967; Con bà: Đinh Thị H, sinh năm 1970; Vợ, con: Không; danh chỉ bản số: 13 do PC 11 lập ngày 28/11/2018; Tiền sự: Không;

- Tiền án: Tại Bản án số 54/2013/HSST ngày 22/3/2013 TAND Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù giam về tội cướp giật tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 29/9/2017 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2018. Hiện tại bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Khuất Thị Kh, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Chi Q 1, thị trấn Liên Q, huyện Thạch Th, Thành phố Hà Nội.
Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1- Anh Lê Huy B, sinh năm 1986. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Vôi Đ, xã Trần Ph, huyện Chương M, Thành phố Hà Nội.

2- Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1967 (bố đẻ bị cáo). Có mặt.

3- Bà Đinh Thị H, sinh năm 1970 (mẹ đẻ bị cáo). Có mặt.

Địa chỉ: Xóm 9, thôn Đồng M, xã Đồng T, huyện Mỹ Đ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 28/9/2018, Đỗ Ngọc H một mình điều khiển xe mô tô Honda DREAM màu nâu BKS: 29Y5 – 206.59 đi trên đường gom phía bắc Đại lộ Thăng Long theo hướng trung tâm Hà Nội đi Hòa Lạc với mục đích tìm sơ hở của người đi đường để cướp giật tài sản (Hưng đã dùng giấy dán che khuất BKS). Khi đi qua cầu vượt sông Đáy khoảng 100 mét thuộc địa phận thôn Sơn Trung, xã Yên Sơn, huyện Q thì H phát hiện chị Khuất Thị Kh, điều khiển xe mô tô VISION BKS: 29V5 – 223.66, đi cùng chiều để 01 túi xách màu đen tại sân để chân xe mô tô, H điều khiển xe mô tô áp sát bên tay phải chị Kh, khi hai xe đi song song H cúi người xuống dùng tay trái giật chiếc túi xách của chị Kh và bỏ chạy theo hướng về Hòa Lạc. Khi đi đến địa phận thôn Ngô Sài, thị trấn Quốc Oai, H dừng xe lại để lục túi phát hiện bên trong túi xách có 01 ví da, bên trong có 2.900.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu hồng, 01 điện thoại di động Trung Quốc màu ghi, nhãn hiệu DBEIF, 01 thẻ ngân hàng Viettinbank, 01 căn cước công dân, 01 bằng lái xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô nhãn hiệu VISION BKS: 29V5 – 223.66 đều mang tên chị Khuất Thị Kh. Sau đó H tiếp tục di chuyển đến thôn Cán Thượng, xã Cán Hữu, H dừng xe lấy 2.900.000 đồng và 02 điện thoại di động trong túi sách, số tài sản và giấy tờ còn lại H vứt bỏ (cụ thể ở vị trí nào H không nhớ rõ) số tiền cướp giật được Hưng đã sử dụng ăn tiêu cá nhân hết. Ngày 14/11/2018, H mang chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu hồng đem đi cầm cố cho anh Lê Huy B, trú tại: thôn Vôi Đá, xã Trần Ph, huyện Chương M, Hà Nội với giá 8.000.000 đồng, số tiền này H đã ăn tiêu cá nhân hết; còn Chiếc điện thoại di động Trung Quốc màu ghi nhãn hiệu DBEIF H đã cho mẹ của mình là bà Đinh Thị H sử dụng.

Ngày 27/11/2018 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Ngọc Hưng, về hành vi: Cướp giật tài sản

- *Vật chứng thu giữ:* 01 xe mô tô BKS: 29Y5 – 206.59, nhãn hiệu: Honda DREAM, màu nâu do Đỗ Ngọc H giao nộp; 01 điện thoại di động DBEIF do bà Đinh Thị H (mẹ H) giao nộp; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng do anh Lê Huy B giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 02/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm đã kết luận: 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, trị giá 8.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu DBEIF, màu ghi, đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng được trị giá 150.000 đồng.

Ngày 21/12/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai yêu cầu định giá tài sản số 07 đến hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quốc Oai định giá 01 túi xách màu đen và 01 ví da. Ngày 26/12/2018 hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quốc Oai có công văn trả lời số 67 từ chối định giá tài sản với lý do bị hại trong vụ án là chị Kh có đơn từ chối yêu cầu định giá tài sản của cơ quan điều tra và từ chối kê khai giá trị của chiếc túi và chiếc ví bị mất.

Tại Kết luận giám định số 60/C09- P2 ngày 08/01/2019 của Viện khoa học hình sự- Bộ Công an đã kết luận: Số khung và số máy hiện tại của chiếc xe mô tô là hàng chữ số nguyên thủy.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Chị Khuất Thị Kh đã được ông Đỗ Văn T và bà Đinh Thị H là bố mẹ đẻ của Hưng bồi thường số tiền: 2.900.000 đồng; anh Lê Huy B được trả lại số tiền 8.000.000 đồng. Ngày 22/01/2019 Cơ quan điều tra có Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Kh: 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7Plus và 01 DBEIF, chị Khánh đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự, kể cả số giấy tờ bị mất không thu giữ được.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn T trình bày ông là chủ chiếc xe mô tô BKS: 29Y5 – 206.59, nhãn hiệu: Honda DREAM, ngày 28/9/2018 H mượn ông để đi làm, ông không biết H dùng vào việc phạm tội, đây là tài sản duy nhất trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho xin lại chiếc xe trên để lấy phùng tiện đi lại của gia đình.

Bà Đinh Thị H trình bày ngày 28/9/2018 bị cáo H là con trai bà nói có nhặt được chiếc điện thoại và cho bà H dùng, bà Hiền không biết đây là tài sản do H phạm tội mà có, bà H đã giao nộp cho công an để trả lại bị hại, quá trình điều tra bị cáo H tác động bà để bồi thường trả chị Kh 2.900.000 đồng và anh B 8.000.000 đồng.

Anh B trình bày: Ngày 14/11/2018, bị cáo H có mang đến cửa hàng của anh B và cầm chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu hồng để vay 8.000.000 đồng, khi cầm cố bị cáo H không nói cho anh B đó là tài sản do người khác phạm tội mà có, quá trình điều tra anh B đã giao nộp chiếc điện thoại cho công an và bà H mẹ bị cáo H đã bồi thường trả 8.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay anh B không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 15/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Đỗ Ngọc H về tội Cướp giật tài sản, theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc H phạm tội Cướp giật tài sản; Đề nghị:

- Áp dụng điểm d,i khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung. Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đề nghị áp dụng Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự để xử phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Gia đình bị cáo H đã bồi thường trả cho chị Kh, chị Kh không có yêu cầu bồi thường nên không đề nghị giải quyết.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng của anh Lê Huy B không là người cho bị cáo H cầm chiếc điện thoại, quá trình điều tra gia đình bị cáo đã trả lại cho anh B nên không đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng đề nghị HĐXX xem xét trả lại ông Đỗ Văn T 01 xe máy; Đối với 2 chiếc điện thoại mà công an thu giữ. Trong đó thu của anh B 1 chiếc và bà H mẹ bị cáo giao nộp cho cơ quan điều tra. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả cho cho người bị hại là chị Kh nên không yêu cầu giải quyết.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội và không có tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Về hành vi của bị cáo thì thấy: Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi nh- nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ng- ời làm chứng, vật chứng thu giữ. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17 giờ, ngày 28/9/2018 tại đường gom phía bắc Đại lộ Thăng Long thuộc địa phận thôn Sơn Trung, xã Yên S, huyện Q, thành phố Hà Nội. Đỗ Ngọc H đã có hành vi điều khiển xe mô tô BKS: 29Y5 - 206.59 áp sát xe mô tô của chị Khuất Thị Kh đi cùng chiều phía trước và dùng tay trái giật 01 túi xách, bên trong có 02

chiếc điện thoại di động, 01 ví da, 2.900.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng Viettinbank, 01 căn cước công dân, 01 bằng lái xe mô tô, 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên chị Kh. Tổng giá trị tài sản cướp giật là **11.050.000 đồng** (*mười một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*). Do đó, bị cáo H đã phạm tội: Cướp giật tài sản; Bị cáo dùng xe mô tô để cướp giật tài sản và nhân thân bị cáo có 1 tiền án về tội rất nghiêm trọng do lỗi cố ý chưa được xóa án tích lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự nh- Cáo trạng số: 15/CT-VKS ngày 15/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố đối với bị cáo là đúng ng- ời, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của ng- ời khác nên phải có hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

-Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; đã tác động để gia đình bồi thường trả người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nẹ cho bị cáo nên áp dụng các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ qua điều tra ngày 22/01/2019 đã trả người bị hại 2 chiếc điện thoại; ngày 14/01/2019 bà Đình Thị H đã trả số tiền 2.900.000 đồng cho chị Kh, chị Kh đã nhận đủ tiền bồi thường và tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm và tại phiên tòa anh B là người có quyền lợi liên quan trình bày đã nhận đủ số tiền bồi thường là 8.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ của anh B 01 điện thoại và 01 điện thoại bà H mẹ bị cáo H giao nộp. Đây là tài sản do H cướp giật của chị Kh, quá trình điều tra ngày 22/01/2019 cơ quan điều tra Công an huyện Q đã trả lại cho chị Kh. Do đó không xem xét xử lý.

Đối với 01 xe mô tô BKS: 29Y5 – 206.59, nhãn hiệu: Honda DREAM, màu nâu thu của bị cáo Đỗ Ngọc H. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ chiếc xe trên mang tên Đỗ Đức Tr trú tại Khánh Hà, Thường Tín, Hà Nội,

anh Tr không có nhu cầu sử dụng đã bán cho anh Đặng Phương N ở xã Trần Phú, Chương Mỹ Hà Nội, sau đó ngày 26/02/2016 anh Nam bán cho ông Đỗ Văn T là bố đẻ bị cáo H. Hội đồng xét xét thấy ông T là chủ sở hữu hợp pháp, khi H mượn xe đi làm ông T không biết H dùng vào việc phạm tội và đây là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho ông T.

- Về án phí bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Từ nhưng căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử

QUYẾT ĐỊNH:

-Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc H phạm tội: “ Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc H 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2018.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Trả lại ông Đỗ Văn T 01 chiếc xe mô tô BKS: 29Y5 – 206.59, nhãn hiệu HODA Dream, màu nâu cũ, đã qua sử dụng, xe không có chìa khóa, số khung là: RLHHA0609WY228628, số máy: HA05E0228645, xe trong tình trạng không sử dụng được.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 30 /2019/THA ngày 02 /4/2019, giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Q).

- Về án phí:Áp dụng Điều khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- Công an; VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp TP.Hà Nội
- Bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Kiều Văn Thành

